

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 28/TTr-QĐT ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/QĐ-HĐQL ngày 11/8/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / BET

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thiều
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu**

QUY CHẾ
QUẢN LÝ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THÀNH LẬP TỔ CHỨC KINH TẾ,
GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQL ngày 30/5/2022 của
Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và theo yêu cầu về hoạt động đầu tư, kinh doanh của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (viết tắt là Quỹ), để thực hiện các hoạt động đầu tư góp vốn vào các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc đối tượng, danh mục, lĩnh vực đầu tư qui định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Các Điều khoản của Quy chế này quy định cụ thể việc đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp.

3. Đối với hoạt động đầu tư, góp vốn để thành lập Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác được thực hiện theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời tổ chức thực hiện theo các nguyên tắc, quy định, quy trình chung của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đầu tư, góp vốn của Quỹ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức kinh tế* là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

2. *Góp vốn* là việc Quỹ góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của tổ chức kinh tế, bao gồm góp vốn để thành lập tổ chức kinh tế hoặc góp thêm vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đã được thành lập.

3. *Vốn góp* của Quỹ là tổng giá trị tài sản của Quỹ đã mua cổ phần, phần vốn góp hoặc đăng ký mua cổ phần, cam kết góp vốn vào tổ chức kinh tế.

4. *Vốn đầu tư* là tiền và tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

5. *Vốn hoạt động* là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.

6. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

7. *Người có quan hệ gia đình* là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.

8. *Người đại diện* là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Quỹ đối với phần vốn của Quỹ đầu tư tại tổ chức kinh tế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc đầu tư, góp vốn

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tham gia đầu tư, góp vốn vào tổ chức kinh tế phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi.
2. Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả kinh tế - xã hội.
3. Đảm bảo đúng qui định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ hoạt động của Quỹ.
4. Quỹ không được đầu tư, góp vốn trong các trường hợp sau:
 - a) Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là người có quan hệ gia đình của người quản lý Quỹ.
 - b) Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.

Điều 5. Điều kiện đầu tư, góp vốn

1. Việc đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.

b) Tổ chức kinh tế được đầu tư, góp vốn có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 6. Các hình thức đầu tư, góp vốn

Quỹ có thể xem xét đầu tư, góp vốn vào các loại hình tổ chức kinh tế sau đây:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
2. Công ty cổ phần.
3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (do Quỹ làm chủ sở hữu).
4. Hợp tác xã.
5. Tổ chức kinh tế khác.

Điều 7. Giới hạn đầu tư, góp vốn và thẩm quyền quyết định

1, Mức vốn đầu tư, góp vốn vào một tổ chức kinh tế đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định.

2. Mức vốn đầu tư, góp vốn vào một tổ chức kinh tế từ trên 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Mức vốn đầu tư, góp vốn vào một tổ chức kinh tế trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Giới hạn tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư, góp vốn vào các tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

Điều 8. Hồ sơ đầu tư, góp vốn

1. Hồ sơ trình quyết định đầu tư thành lập doanh nghiệp:

- a- Phương án đầu tư thành lập doanh nghiệp của Quỹ.
- b- Báo cáo tính khả thi của dự án/phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoạt động (tối thiểu 03 năm) của doanh nghiệp chuẩn bị thành lập.
- c- Biên bản thỏa thuận, hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp giữa các thành viên, cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo ủy quyền.
- d- Dự thảo hồ sơ, thủ tục đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.

2. Hồ sơ trình quyết định đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp đang hoạt động:

- a- Phương án đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp của Quỹ.
- b- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.



